

Số: **70** /NQ-HĐND

Tam Đường, ngày **13** tháng **8** năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh dự toán một số dự án tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 và kế hoạch vốn đầu tư một số dự án tại Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG
KHOÁ XXI, KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện Tam Đường về phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND huyện ngày 17/12/2021 của HĐND huyện Tam Đường về danh mục các dự án và kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Kết luận số 407-TB/HU ngày 04/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy tại hội nghị ngày 30/6-01/7/2022;

Sau khi xem xét Tờ trình số 972/TTr-UBND ngày 3/8/2022 của UBND huyện Tam Đường Nghị quyết điều chỉnh dự toán kinh phí thực hiện một số dự án tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 và kế hoạch vốn đầu tư một số dự án tại Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện và ý kiến thảo luận của các Đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán một số dự án tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 và kế hoạch vốn đầu tư một số dự án tại Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện, như sau:

1. Điều chỉnh dự toán một số dự án tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện, như sau: Tổng dự toán điều chỉnh là 164.452.000 đồng; nguồn kinh phí hỗ trợ huyện hoàn thành chương trình Nông thôn mới và

phân đầu huyện đạt chuẩn Nông thôn mới. Trong đó, điều chỉnh giảm dự toán cho 1 danh mục dự án, điều chỉnh tăng dự toán cho 2 danh mục dự án.

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư một số dự án tại Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện, như sau: Tổng kế hoạch vốn điều chỉnh là 1.676.615.000 đồng (Bao gồm: Nguồn xây dựng cơ bản tập trung 1.443.860.000 đồng; nguồn thu xổ số kiến thiết 232.500.000 đồng; nguồn thu sử dụng đất 255.000 đồng). Trong đó, điều chỉnh giảm kế hoạch vốn cho 10 danh mục dự án, điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho 4 danh mục dự án.

Có các biểu chi tiết kèm theo

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao

1. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu HĐND và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Tam Đường khoá XXI, kỳ họp thứ tám thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội - HĐND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT. HĐND-UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Tản Thị Quế

BIỂU CHI TIẾT 01

Điều chỉnh dự toán kinh phí một số dự án tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện (Nguồn kinh phí hỗ trợ huyện hoàn thành chương trình Nông thôn mới và phân đấu huyện đạt chuẩn Nông thôn mới)

(Kèm theo Nghị quyết số: **40** /NQ-HĐND ngày **13** tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Tam Đường)

ĐVT: đồng

STT	Danh mục	Địa điểm Xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Dự toán kinh phí đã bố trí năm 2022	Dự toán điều chỉnh		Dự toán kinh phí sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số Quyết định (ngày tháng năm ban hành)	Tổng mức đầu tư		Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)		
I. ĐIỀU CHỈNH GIÁM DỤ TOÁN											
1	Đường trục bán Sin Cầu xã Thèn Sin, huyện Tam Đường	Xã Thèn Sin	GT cấp IV	2021-2022	2454-21/12/2021	5.500.000.000	1.200.000.000	164.452.000	164.452.000	1.035.548.000	
II. ĐIỀU CHỈNH TĂNG DỰ TOÁN											
1	Khắc phục hậu quả thiên tai - Khắc phục mưa lũ thủy lợi - nước sinh hoạt bán Hồ Thầu xã Hồ Thầu	Xã Hồ Thầu	NN&PTNT cấp IV	2020-2021	2382-08/12/2020	6.250.000.000	1.403.000.000		164.452.000	1.411.900.000	
2	Trụ sở làm việc trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thông, huyện Tam Đường	TT Tam Đường	DD cấp III	2022-2023	3990-27/12/2021	9.000.000.000	2.397.000.000		155.552.000	2.552.552.000	

(Handwritten signature)



BIỂU CHI TIẾT 02

Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư một số dự án tại Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện

(Kèm theo Nghị quyết số: 70 /NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Tam Đường)

ĐVT: đồng

STT	Danh mục	Địa điểm Xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn giao đến năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Lũy kế vốn giao sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số Quyết định (ngày tháng năm ban hành)	Tổng mức đầu tư			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
TỔNG CỘNG													
1.1.	Nguồn xây dựng cơ bản tập trung												
a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn													
1	Trường MN Tả Lèng	Xã Tả Lèng	Nhà cấp III, 3 tầng	2021-2022	55-28/01/2021	88.262.000.000	43.440.103.000	19.225.103.000	1.676.615.000	1.676.615.000	24.119.066.000	48.334.066.000	
2	Hệ thống rãnh thoát nước dân sinh bản Lớ Thàng 1+2 xã Thên Sin	Xã Thên Sin	HTKT cấp IV	2021-2022	56-28/01/2021	51.650.000.000	37.100.103.000	14.535.103.000	1.443.860.000	1.443.860.000	19.429.066.000	41.994.066.000	
3	Đường nội đồng bản Mường Mớ, TT Tam Đường	TT Tam Đường	GT cấp IV	2021-2022	57-28/01/2021	33.650.000.000	33.650.000.000	11.085.000.000	1.443.860.000	-	9.641.140.000	32.206.140.000	
4	Nước sinh hoạt bản San Tra Mán xã Tả Lèng	Xã Tả Lèng	NN&PTNT cấp IV	2021-2022	58-28/01/2021	2.700.000.000	2.700.000.000	1.100.000.000	66.497.000		333.503.000	1.433.503.000	
5	Nước sinh hoạt bản Cốc Phung - Nả Út xã Bản Bò	Xã Bản Bò	NN&PTNT cấp IV	2021-2022	59-28/01/2021	3.500.000.000	3.500.000.000	200.000.000	2.953.000		1.093.652.000	2.693.652.000	
6	Trường MN xã Sơn Bình	Xã Sơn Bình	C'TDD cấp IV	2021-2022	60-28/01/2021	6.950.000.000	6.950.000.000	450.000.000	2.751.000		447.249.000	6.947.249.000	
7	Nâng cấp, khắc phục tuyến kè xây đá hộc bảo vệ mặt bằng phía sau trung tâm y tế huyện Tam Đường	TT Tam Đường	HTKT cấp IV	2021-2022	487-04/5/2021	2.300.000.000	2.300.000.000	800.000.000	113.266.000		686.734.000	2.186.734.000	
8	Nâng cấp, cải tạo đường trục bản Loa Chải 1 và Ma Sao Phìn xã Khun Há	Xã Khun Há	GT cấp IV	2021-2022	648-15/6/2021	6.800.000.000	6.800.000.000	5.200.000.000	875.652.000		4.324.348.000	5.924.348.000	
b) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn													
1	Tru số làm việc trung tâm văn hóa, thể thao và truyền thông, huyện Tam Đường	TT Tam Đường	DD cấp III	2022-2023	3990-27/12/2021	18.000.000.000	3.450.103.000	3.450.103.000	-	1.443.860.000	4.893.963.000	4.893.963.000	



Handwritten signature in blue ink.

STT	Danh mục	Địa điểm Xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn giao đến năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2022 sau điều chỉnh	Lũy kế vốn giao sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số Quyết định (ngày tháng năm ban hành)	Tổng mức đầu tư			Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)			
2	Trường tiểu học và THCS xã Sơn Bình, huyện Tam Đường	Xã Sơn Bình	DD cấp III	2022-2023	3989-27/12/2021	9.000.000.000	2.450.103.000	2.450.103.000	700.000.000	3.150.103.000	3.150.103.000		
1.2.	Nguồn thu xã số kiến thiết					7.500.000.000	1.400.000.000	1.400.000.000	232.500.000	1.400.000.000	3.050.000.000		
a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn													
1	Cầu treo Nậm Địch xã Khun Há	Xã Khun Há	GT cấp IV	2021-2022	708-02/7/2021	2.500.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000	232.500.000	2.267.500.000	2.267.500.000		
b) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn													
1	Nước sinh hoạt trung tâm xã Giang Ma, huyện Tam Đường	Xã Giang Ma	NN&PTNT cấp IV	2022-2023	3991-27/12/2021	5.000.000.000	550.000.000	550.000.000	232.500.000	782.500.000	782.500.000		
1.3.	Nguồn Thu sử dụng đất					29.112.000.000	3.290.000.000	3.290.000.000	255.000	3.290.000.000	3.290.000.000		
a) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn													
1	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu TTHC huyện Tam Đường	TT Tam Đường	HTKT cấp IV	2008-2012	280-04/3/2008	20.112.000.000	1.956.000.000	1.956.000.000	255.000	1.955.745.000	1.955.745.000		
b) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn													
1	Trường tiểu học và THCS xã Sơn Bình, huyện Tam Đường	Xã Sơn Bình	DD cấp III	2022-2023	7855-28/12/2021	9.000.000.000	1.334.000.000	1.334.000.000	255.000	1.334.255.000	1.334.255.000		